

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH LONG THÀNH
Số: 753 /PA-TTPTQĐ.CNLT-TBT

Đ3-39
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Long Thành, ngày 18 tháng 6 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Chi tiết về bồi thường, hỗ trợ Dự án Vành đai 4 Thành Phố Hồ Chí Minh (đoạn qua xã Bình An, thành phố Đồng Nai) - (Đợt 3)

1. Thông tin người sử dụng đất:

Họ và tên: : Đặng Văn Danh và Đoàn Thị Lâm Tuy Ny (bổ sung)

Mã số định danh/số căn cước: 075072007508, 075172002853; Ngày cấp: 04/03/2022.

Địa chỉ thường trú: ấp Sa Cá, xã Bình An, Thành Phố Đồng Nai.

Số điện thoại: 0773576581

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi, tài sản:

Vị trí đất: Xã Bình An.

Diện tích đất thu hồi: 776,1 m² (Trong đó, thu hồi trong ranh dự án: 776,1m², người dân đề nghị thu hồi: 0 m²).

Loại đất thu hồi: Đất trồng lúa (LUC).

2.1. Về nguồn gốc đất:

Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất của UBND xã Bình An số 47/2026/VĐ4 ngày 29/4/2026; số 56/2026/VĐ4 ngày 06/5/2026;

Thửa đất số 298, tờ bản đồ số 43 (bản đồ năm 2025) diện tích 2.329,4 m². Mục đích sử dụng đất ONT + HNK (Theo trích lục bản đồ địa chính do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh khu vực Nhơn Trạch thực hiện ngày 14/3/2026). Tương ứng với các thửa đất sau:

Thửa đất số 117, tờ bản đồ số 7 (bản đồ năm 1999) diện tích 303,0 m², mục đích sử dụng đất: NTS. Nguồn gốc đất: Ngày 15/5/2008, UBND huyện Long Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn Ngô, số vào sổ cấp giấy H 00830. Đến ngày 19/8/2008, ông Đặng Văn Ngô chuyển nhượng cho ông Đặng Văn Danh được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận tại trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thửa đất số 119, tờ bản đồ số 7 (bản đồ năm 1999) diện tích 1.174,0 m², mục đích sử dụng đất: ONT (300,0 m²) + HNK. Nguồn gốc đất: Ngày 15/5/2008, UBND huyện Long Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn Ngô, số vào sổ cấp giấy H 00831. Đến ngày 19/8/2008, ông Đặng Văn Ngô chuyển nhượng cho ông Đặng Văn Danh được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận tại trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thửa đất số 120, tờ bản đồ số 7 (bản đồ năm 1999) diện tích 542,0 m², mục đích sử dụng đất: LUK. Nguồn gốc đất: Ngày 15/5/2008, UBND huyện Long Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn Ngô, số vào sổ cấp giấy H 00829. Đến ngày 19/8/2008, ông Đặng Văn Ngô chuyển nhượng cho ông Đặng Văn Danh được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận tại trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.



Thửa đất số 326, tờ bản đồ số 7 (bản đồ năm 1999) diện tích 627,0 m², mục đích sử dụng đất: LUC. Nguồn gốc đất: Ngày 15/5/2008, UBND huyện Long Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lầu A Xây, số giấy chứng nhận AL 157412. Đến ngày 10/7/2008, ông Lầu A Xây chuyển nhượng cho ông Đặng Văn Danh được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận tại trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 09/3/2015 Nhà nước thu hồi 97,0m², mục đích sử dụng LUC, có số hiệu thửa 326, diện tích còn lại là 530,0m², mục đích sử dụng LUC, do thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới tuyến đường nối Hương lộ 10 tại xã Bình An, huyện Long Thành được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận tại trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo trích lục bản đồ địa chính do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh khu vực Nhơn Trạch thực hiện ngày 14/3/2026. Thửa đất số 298, tờ bản đồ số 43, diện tích là 2.329,4 m². Trong đó: diện tích nằm trong ranh dự án là 776,1 m², diện tích còn lại là 1.553,3 m².

Diện tích theo hồ sơ trích lục bản đồ địa chính do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh khu vực Nhơn Trạch thực hiện ngày 14/3/2026 so với diện tích trong các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên chênh lệch giảm 219,6 m².

Hiện ông Đặng Văn Danh sử dụng ổn định, không có tranh chấp

2.2. Vị trí thửa đất:

Theo Văn bản xác nhận số 102/VPĐK.LT-TTLT ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai chi nhánh Long Thành.

2.3. Về nguồn gốc nhà, công trình, vật kiến trúc:

Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất của UBND xã Bình An số 47/2026/VĐ4 ngày 29/4/2026; số 56/2026/VĐ4 ngày 06/5/2026. Nhà bán kiên cố (kho) tạo lập tháng 03/2014, mái che tạo lập năm 2018, mái hiên tạo lập năm 2023; không tranh chấp

3. Giá đất và tài sản tính tiền bồi thường:

3.1. Giá đất (nếu có):

Đơn giá bồi thường về đất: Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn Nghị quyết 254/2025/QH15; Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND; Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 03/2026/QĐ - UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đồng Nai; Văn bản số 1201/SNNMT-ĐĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026; Văn bản số 2023/SNNMT-ĐĐ ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Theo phụ lục I kèm theo Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND quy định hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đối với các thửa đất theo các tuyến đường giao thông qua địa bàn xã Bình An với hệ số K = 1,45. Thực hiện theo Thông báo kết luận số 183/TB-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành thực hiện áp giá với hệ số điều chỉnh giá đất tạm tính K=1,0 nhân với giá đất được quy định cụ thể tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Nay căn cứ theo Quyết định số 03/2026/QĐ - UBND, Trung tâm áp hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường bổ sung là 0,45.

3.2. Giá nhà ở, công trình vật kiến trúc, cây trồng và các chính sách hỗ trợ khác (nếu có):

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 2/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

3.3. Giá trị bồi thường, hỗ trợ bằng tiền:

STT	TÊN TÀI SẢN	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số			Tỷ lệ (%)		Thành tiền (đồng)	Ghi chú
					PL1	PL2	PL3	BT	HT		
I	Bồi thường về đất									244.471.500	
1	Thửa đất số 298, tờ bản đồ số 43									244.471.500	
-	Đất trồng lúa; Vị trí 1, phạm vi 1; Đường Hương lộ 10 (xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An) từ Cầu Suối Sâu đến giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế	m ²	776,1	700.000	0,45			100		244.471.500	
II	Các chính sách HT									855.000	
1	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất: Hỗ trợ ổn định đời sống, đơn giá = 19.000 đồng/kg x 30 kg gạo/tháng x 3 tháng	Nhân khẩu	1	1.710.000				50		855.000	
CỘNG										245.326.500	
THƯỞNG DI DỜI										0	
TỔNG CỘNG										245.326.500	

Viết bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi sáu ngàn, năm trăm đồng.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Bồi thường ngày 18/6/2026 của Hội đồng bồi thường xã Bình An về việc thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ dự án đường Vành đai 4 và Dự án Đường 769. Nay, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành hoàn chỉnh lại phương án.

Phương án này thay thế cho Phương án số 497/PA-TTPTQĐ.CNLT-TBT ngày 16/6/2026 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành.

Trên đây là phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Đặng Văn Danh và Đoàn Thị Lâm Tuy Ny (bổ sung) thuộc dự án Dự án Vành đai 4 Thành Phố Hồ Chí Minh (đoạn qua xã Bình An, thành phố Đồng Nai) - (Đợt 3), thành phố Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- UBND Xã Bình An;
- BGĐ TTPTQĐ CNLT;
- Tổ Bồi thường (đ/c Nhật, đ/c Tạo);
- Nhóm nghiệp vụ (đ/c Nam);
- Lưu VT (đ/c Huệ)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Mai Ngọc Thắng